

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-7-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Kim San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh V; nơi cư trú: Thôn NG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị P; nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam: Thôn NG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: **Nhật Bản**. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Minh V trình bày:

Anh kết hôn với chị Vũ Thị P trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 9 năm 2005. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do khi chung sống, anh và chị P có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Sự bất đồng quan điểm ngày càng trở lên nghiêm trọng. Chị P đã đi lao động ở Nhật Bản khoảng từ cuối năm 2016 đầu năm 2017, còn anh ở Việt Nam. Lúc đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau nhưng sau đó anh chị không còn liên lạc với nhau nữa. Chị P vẫn liên lạc với người thân trong gia đình chị là ông Vũ T Phi và bà Nguyễn Thị Tùng, địa chỉ: Thôn Hồng Thắng, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh N Bình (bố mẹ đẻ của chị P). Anh và chị P sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Anh chỉ biết địa chỉ cuối cùng của chị P tại Việt Nam ở thôn NG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng còn địa chỉ cụ thể ở Nhật Bản của chị P thì anh không biết. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị P để anh nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị P có hai con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 18/5/2006 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/11/2009. Hiện các cháu đang ở với ông bà ngoại. Ly hôn, nếu các cháu và ông bà ngoại có nguyện vọng để các cháu ở với chị P thì anh đồng ý để các cháu ở với chị P. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị P.

Về tài sản chung: Anh V và chị P xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Vũ Thị P:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho bố mẹ đẻ của chị P là ông Vũ T Phi và bà Nguyễn Thị Tùng. Tòa án đã 2 lần thông báo cho ông Phi và bà Tùng cung cấp địa chỉ của chị P ở Nhật Bản và yêu cầu ông Phi và bà Tùng cho biết kết quả về việc ông bà đã thông báo cho chị P để gửi lời khai về Tòa án chưa. Tại lời khai và đơn đề nghị của ông Phi và bà Tùng thể hiện: Chị P vẫn thường xuyên liên lạc với bà nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể chị P ở Nhật Bản. Ông bà đều đề nghị để cho chị P được nuôi dưỡng các con chung khi chị P và anh V ly hôn vì các cháu ở với ông bà từ khi chị P đi lao động ở nước ngoài và anh V không có trách nhiệm với các con chung.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh V và chị Vũ Thị P đều vắng mặt. Tại đơn đề nghị xin vắng mặt của anh V, anh vẫn giữ nguyên lời khai như tại đơn khởi kiện, bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Vũ Thị P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Minh V và chị Vũ Thị P xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 9 năm 2005 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 18/5/2006 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/11/2009 cho chị P nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh V xin tự giải quyết với chị P nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: Anh V xin tự giải quyết với chị P, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Nguyên đơn anh Nguyễn Minh V hiện nay đang sinh sống tại Hải Phòng, bị đơn chị Vũ Thị P đang sinh sống ở Nhật Bản, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Minh V và chị Vũ Thị P đều vắng mặt, anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Vũ Thị P: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Vũ Thị P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh V và chị Vũ Thị P xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 9 năm 2005 theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2010 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khi chung sống, anh và chị P có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Sự bất đồng quan điểm ngày càng trở lên nghiêm trọng kể từ khi chị P đi lao động ở Nhật Bản khoảng từ

cuối năm 2016 đầu năm 2017. Chính vì sự xa cách về địa lý nên vợ chồng tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau được một khoảng thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh V và chị P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của anh V.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Minh V và chị Vũ Thị P có hai con chung là: Nguyễn Hải N, sinh ngày 18/5/2006 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/11/2009. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù chị P ở nước ngoài nhưng hiện tại con chung đang ở với bố mẹ chị P, các con chung vẫn được chăm sóc tốt. Mặt khác, anh V, gia đình chị P và nguyện vọng của các con chung đều đề nghị để cho chị P được nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần giao các con chung cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V xin tự giải quyết với chị P nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh V không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, anh xin tự giải quyết với chị Vũ Thị P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Minh V và chị Vũ Thị P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh V được ly hôn chị Vũ Thị P

2. Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 18/5/2006 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/11/2009 cho chị Vũ Thị P nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh V không yêu cầu giải quyết, anh xin tự giải quyết với chị Vũ Thị P nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh V không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, anh xin tự giải quyết với chị Vũ Thị P nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0008531 ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Minh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị P (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Minh V (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

